

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2238/QĐ - TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hoá việc tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 2238/QĐ - TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 để tổ chức thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cá nhân, gia đình và cả cộng đồng về tầm quan trọng của công tác gia đình góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tồn tại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Phân đầu 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã

hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm số hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

- **Mục tiêu 2:** Phần đầu 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

- **Mục tiêu 3:** Phần đầu 100% các địa phương có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

- **Mục tiêu 4:** Phần đầu 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

- **Mục tiêu 5:** Phần đầu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

- **Mục tiêu 6:** Phần đầu hằng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Tích cực tuyên truyền các gương gia đình tiêu biểu về văn hóa gia đình, ứng xử chuẩn mực; trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Định kỳ hằng năm hướng dẫn, tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng

hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình, ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) với nội dung thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

a) Rà soát, đề xuất hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về: giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng chống bạo lực gia đình; thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển của gia đình trong xã hội hiện đại.

b) Xây dựng, ban hành chính sách, cơ chế khuyến khích, đãi ngộ đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp, các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực gia đình, đặc biệt là phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc làm cơ sở đánh giá, đề xuất, hoạch định chính sách.

d) Khảo sát, nắm bắt xu thế biến đổi chức năng kinh tế gia đình để điều chỉnh chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình và giảm thiểu yếu tố tác động tiêu cực đến chức năng kinh tế của gia đình.

3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên thụ hưởng thành quả phát triển

a) Nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, thích ứng với thiên tai, dịch bệnh, nâng cao khả năng tự ứng phó của gia đình nhằm hạn chế, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

b) Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

c) Triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”, “Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp trong gia đình.

d) Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, mô hình “gia đình không bạo lực” trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

e) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng để góp phần điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của mỗi gia đình. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

a) Kiện toàn tổ chức, bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

b) Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo hướng tích hợp đa ngành. Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp.

c) Nghiên cứu, xây dựng danh mục dịch vụ công gắn với hệ thống dịch vụ công về văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ cho các thành viên gia đình.

d) Nghiên cứu xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình lao động và công nhân lao động trong các khu công nghiệp; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn.

e) Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

5. Phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về lĩnh vực gia đình; dành nguồn lực đầu tư sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

6. Sơ kết, tổng kết: Đánh giá việc triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình có đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, ngành, địa phương.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan; huy động từ các nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình. Truyền thông, giáo dục về gia đình; chuyên đổi số dữ liệu về gia đình sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách liên quan đến công tác gia đình cho phù hợp.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung trong kế hoạch với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu, các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

- Kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện hằng năm. Tham mưu tiến hành sơ kết 5 năm và tổng kết 10 năm việc thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đưa nội dung giáo dục về gia đình vào các hoạt động giáo dục, tuyên truyền trong nhà trường phù hợp với yêu cầu của các cấp học.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở thông tin, tuyên truyền về các giá trị tốt đẹp trong gia đình.

4. Sở Y tế: Tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình; xây dựng chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án có liên quan theo từng giai đoạn; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế tiếp tục xây dựng và duy trì mạng lưới cộng tác viên xã hội ở cơ sở.

6. Sở Tư pháp: Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân, gia đình; đẩy mạnh hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở

liên quan đến gia đình; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

7. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với nạn nhân bạo lực gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; hàng năm thống kê số liệu, thông tin về kết quả xử lý các vụ việc bạo lực gia đình gửi về cơ quan quản lý nhà nước về gia đình tổng hợp.

8. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách và chế độ tài chính hiện hành, chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí, hướng dẫn sử dụng ngân sách nhà nước cho các hoạt động theo Kế hoạch.

10. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về gia đình nhằm đánh giá thực trạng công tác gia đình trên địa bàn tỉnh từ đó đưa ra giải pháp cho việc xây dựng gia đình trong tình hình mới.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch với nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chương trình phát triển kinh tế nông thôn, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường...

13. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

14. Đài phát thanh Truyền hình tỉnh- Báo Quảng Trị: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về xây dựng gia đình trong tình hình mới; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo các gia đình quân

nhân thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Phát động phong trào "Gia đình quân nhân không có bạo lực gia đình"; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

16. Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ kiểm sát viên và thẩm phán các cấp để thực hiện tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình cho người gây bạo lực gia đình trong quá trình truy tố, xét xử; hàng năm tổng hợp báo cáo số liệu về ly hôn và các vụ ly hôn có yếu tố bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác gia đình tỉnh để tổng hợp; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức thành viên khác:

- Tích cực tham gia triển khai, thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên về vị trí, vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình;

- Vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên thực hiện trách nhiệm vun đắp, gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình; tham gia xây dựng; thực hiện hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.

18. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 phù hợp tình hình của địa phương; chỉ đạo lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực tại địa phương cho công tác gia đình.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình cấp huyện, xã và mạng lưới cộng tác viên xã hội ở cơ sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về gia đình. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thông thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo cho người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

- Đổi mới, sáng tạo nội dung, hình thức truyền thông, vận động xây dựng gai đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2238/QĐ - TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch) trước **ngày 05/12 hàng năm**. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Vụ Gia đình, Bộ VH,TT&DL;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TANH, VKSND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam